TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phan Văn Cường.

2.Ông Ngô Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992; thường trú: Thôn H xã T, huyện H, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: Khu phố Đ4, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Sĩ Đ, sinh năm 1988; thường trú: Xã P huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Khu phố Đ4, phường B, thị xã , tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Bà H và ông Nguyễn Sỹ Đ tự tìm hiểu yêu thương khoảng thời gian 04 năm rồi tiến đến hôn nhân. Bà và ông Đ làm chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi ngày 09/5/2013 (giấy chứng nhận kết hôn số 47/2013, quyển số 01/2013) việc kết hôn là tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng đến thị xã Dĩ An, tỉnh Bình

Dương ở trọ xin việc làm. Bà làm công nhân tại Công ty Dano Vina, thu nhập bình quân 01 tháng 6.000.000 đồng, ông Đ làm thợ xây dựng thu nhập bao nhiêu bà không rõ. Từ khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm gia đình, không cùng bà chăm sóc con. Bà khuyên ông Đ thay đổi và cho ông cơ hội nhưng ông Đ không thay đổi, từ cuối năm 2015 vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Sĩ Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 10/4/2013. Hiện cháu N đang do bà nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Sĩ Đ:* Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập ông Đ yêu cầu cung cấp bản tự khai ngày 25/01/2018, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 09/3/2018; tham gia phiên tòa vào ngày 18/4/2018, 11/5/2018 nhưng ông Đ vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà H và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ do Tòa án tiến hành ngày 05/01/2018, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Bà H và ông Đ trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án bà H không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung chính quyền địa phương không nắm rõ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu giải quyết việc hôn nhân, con chung giữa bà với ông Nguyễn Sĩ Đ tạm trú tại số khu phố Đ4, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn,

tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ đối với bị đơn ông Nguyễn Sĩ Đ tham gia phiên tòa vào các ngày 18/4/2018, 11/5/2018, ông Đ vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bà H và ông Đ.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Sĩ Đ có chứng nhận kết hôn (số 47/2013, quyển số 01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi ngày 09/5/2013). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông Đ hợp pháp.

[4] *Về nội dung yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh H*: Qua trình bày của bà H thể hiện việc ông Nguyễn Sĩ Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm, chăm lo cho gia đình về mặt tình cảm, vật chất nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà H và ông Đ sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Xét, mục đích hôn nhân giữa bà H và ông Đ không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Sĩ Đ có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 10/4/2013. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, từ khi bà H, ông Đ ly thân cháu N do bà H chăm sóc nuôi dưỡng, quá trình tố tụng không làm việc được với ông Đ, hiện bà H có thu nhập và công việc ổn định, vì vậy yêu cầu trên của bà H được chấp nhận, việc này phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Bà H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H đối với bị đơn ông Nguyễn Sĩ Đ.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Sĩ Đ (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47/2013, quyển số 01/2013 Ủy ban nhân dân xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 09/5/2013).

1.2 Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 10/4/2013 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H tạm thời không yêu cầu ông Nguyễn Sĩ Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Sĩ Đ đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bà H phải tạo điều kiện cho ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018744 ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Sĩ Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã Đức Phú, hMộ Đức,t Quảng Ngãi (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh